TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-DS	*Ô Môn, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 282/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần N**.

Địa chỉ trụ sở chính: Số B, đường C, phường D, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Lưu Thành T** – Chức vụ: Chuyên viên Quan hệ khách hàng cá nhân. Địa chỉ: Số I đường T, khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 08/01/2025)

- *Bị đơn:* Ông **Phan Thanh T1**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Phan Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N tổng số tiền nợ tính đến ngày 13/02/2025 là 1.276.480.124 đồng (Một tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn một trăm hai mươi bốn đồng).

Trong đó: Tổng số tiền nợ hợp đồng vay là 1.196.875.385 đồng (trong đó: Nợ gốc: 999.999.812 đồng; Lãi trong hạn: 51.712.329 đồng; Lãi quá hạn: 141.267.110 đồng; Lãi chậm trả lãi: 3.896.134 đồng); Tổng số tiền nợ thẻ tín dụng là 79.604.739 đồng (trong đó: Nợ gốc: 51.359.211 đồng; Nợ lãi quá hạn: 28.245.528 đồng).

Bị đơn ông Phan Thanh T1 còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/02/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng (Dành cho khách hàng cá nhân) đã ký cho đến khi ông T1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N.

- Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Nguyên đơn hàng thương mại cổ phần N (có ông Võ Lưu Thành T là người đại diện theo ủy quyền) và bị đơn ông Phan Thanh T1 thống nhất thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp ông T1 không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông T1 đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần N được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay. Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 5997, tờ bản đồ số 03, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK731892, số vào sổ cấp GCN: CN03353 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/6/2023 cho ông Phan Thanh T1 đứng tên. Đất tọa lạc tại: Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản (Quyền sử dụng đất) số 0038/2023/611-TD-BĐ ngày 14/06/2023, số công chứng 1246 tại Văn phòng C, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/6/2023. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang ngày 14/06/2023.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí và phải nộp số tiền 25.147.202 đồng ((Hai mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm lẻ hai đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002282 ngày 02/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) (đã thực hiện xong).

Bị đơn thống nhất chịu chi phí thẩm định tại chỗ, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng